

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 3 A closer look 2 lớp 7 Global Success](#)

Soạn Unit 3 A closer look 2 lớp 7 Global Success

1 (trang 31 sgk Tiếng Anh 7 Global Success): Circle the correct answer A,B, or C to complete each sentence (Khoanh tròn đáp án đúng A, B hoặc C để hoàn thành mỗi câu)

1. Green School _____vegetables for an orphanage last spring.

A. grow B. grew C. growing

2. Children plastic bottles for recycling a month ago

A. collected B. collect C. collecting

3. We ___English to children in a primary school last summer.

A. teaching B. taught C. teach

4. Our school club _____gloves for old people in nursing homes last winter.

A. made B. making C. make

5. We _____bottles to help the environment last month.

A. reusing B. reuse C. reused

Lời giải:

1-B 2-A 3-B

4-A 5-C

Hướng dẫn dịch:

1. Green school trồng rau cho cô nhi viện vào mùa xuân năm ngoái

2. Trẻ em thu thập vỏ chai nhựa để tái chế một tháng trước

3. Chúng tớ đã dạy tiếng Anh cho trẻ em ở trường tiểu học mùa hè năm ngoái

4. Câu lạc bộ của trường chúng tớ đã làm gắng tay cho người già ở viện dưỡng lão vào mùa đông năm ngoái

5. Tháng trước, chúng tớ đã tái sử dụng để giúp đỡ môi trường

2 (trang 31 sgk Tiếng Anh 7 Global Success): Complete the sentences with the past simple form of the given verbs (Hoàn thành câu với dạng quá khứ đơn của động từ)

1. Care for Animals (take) care of thousands of homeless dogs and cats last year.

2. Many teenagers (join) Lending Hand in 2015.

3. We (help) the elderly in a village last summer.

4. Last year, we (send) textbooks to help children in a rural village

5. Tom (volunteer) to teach English in our village last winter.

Lời giải:

1- took 2-joined 3-helped

4-sent 5- volunteered

Hướng dẫn dịch

1. Care for Animals chăm sóc hàng nghìn những chú chó và mèo hoang vào năm ngoái

2. Rất nhiều các bạn trẻ vị thành niên tham gia Lending Hand năm 2015

3. Chúng tớ đã giúp đỡ những người cao tuổi ở một ngôi làng vào mùa hè năm ngoái

4. Năm ngoái, chúng tớ đã gửi sách để giúp đỡ những đứa trẻ ở khu vực nóng thôn

5. Tom tình nguyện dạy tiếng anh ở làng tớ năm ngoái

3 (trang 31 sgk Tiếng Anh 7 Global Success): Complete the sentences with the correct form of verbs from the box (Hoàn thành câu với các dạng đúng của động từ trong ngoặc)

plant

read

cook

recycle

pick up

1. The club members _____ food for patients every Sunday.
2. We _____ those trees in the playground two years ago.
3. Nick and his friends _____ rubbish on the beach now.
4. Tom _____ the plastic bottles, and now he has some nice vases.
5. We often _____ books to old people in a nursing home.

Lời giải:

1- cook 3-planted 3-are picking up

4-recycled 5-read

Hướng dẫn dịch:

1. Thành viên của câu lạc bộ thường xuyên nấu ăn cho bệnh nhân vào mỗi chủ nhật
- 2, Chúng tớ đã trồng những cái cây này vào hai năm trước
3. Nick và bạn của ấy đang thu dọn rác ở bãi biển
4. Tom đã tái chế những bình nước nhựa và bây giờ anh ấy có những bình hoa rất đẹp
5. Chúng tớ thường đọc sách cho mọi người ở viện dưỡng lão

4 (trang 32 sgk Tiếng Anh 7 Global Success): Write complete sentences from the prompts (Viết câu hoàn chỉnh với các từ đã cho)

1. Last year / our club/donate/books/ children in rural areas.
2. Children / send / thank-you cards / us/ a week ago
3. I / teach/ two children in grade 2 / last summer.
4. Last spring / we/help/ the elderly / nursing home
5. We/help/people/in flooded areas/ last year.

Lời giải:

- 1, Last year, our club donated books to children in rural areas
2. Children sent thank- you cards to us a week ago
3. I taught two children in grade 2 last summer
4. Last spring, we helped the elderly in nursing home.
5. We helped people in flooded areas last year

Hướng dẫn dịch:

- 1, Năm ngoái, câu lạc bộ của chúng tôi đã tặng sách cho trẻ em ở nông thôn
2. Trẻ em đã gửi thiệp cảm ơn cho chúng tôi một tuần trước
3. Tôi dạy hai đứa trẻ lớp 2 vào mùa hè năm ngoái
4. Mùa xuân năm ngoái, chúng tôi đã giúp đỡ những người già trong viện dưỡng lão.
5. Chúng tôi đã giúp đỡ người dân vùng lũ lụt vào năm ngoái

5 (trang 33 sgk Tiếng Anh 7 Global Success): Work in pairs. Tom is from Red Cross. Look at the fact sheet and ask Tom about his projects in 2016 and 2018 (Làm việc theo nhóm. Tom đến từ hội chữ thập đỏ. Nhìn vào những thông tin dưới đây. Hãy hỏi Tom về dự án của anh ấy vào năm 2016 và 2018)

Projects / Year	Activities
<i>Help Lonely People / 2016</i>	<ul style="list-style-type: none">- help 200 lonely people- answer calls from lonely people- visit museums with them
<i>Support Ill People / 2018</i>	<ul style="list-style-type: none">- help ill people at their home- read books to ill people

Hướng dẫn làm bài

A: What did you do in Support ill people project in 2018?

Tom: I helped ill people and read books to them at their home

Hướng dẫn dịch:

A: Bạn đã làm gì trong dự án Hỗ trợ người ốm trong năm 2018?

Tom: Tôi đã giúp những người ốm yếu và đọc sách cho họ tại nhà của họ